

Bản án số: **96/2022/HS-PT**
Ngày: 20/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ N Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Ngọc H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc H, Trần Quang N, Huỳnh Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Ngọc H, sinh năm 1999; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt không lý do.

2. Huỳnh Văn D, sinh năm 1999; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1976 và Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Trần Quang N, sinh ngày 03/6/2003 (Lúc phạm tội 17 tuổi 06 tháng 07 ngày); tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Khu vực L, phường H, thị xã N, Bình Định; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Đông H, sinh

năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang N: Ông Trần Đông H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Cùng nơi cư trú: Khu vực L, phường H, thị xã N, tỉnh Bình Định; là cha mẹ đẻ của bị cáo N, ông H vắng mặt, bà H có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Trần Quang N:* Ông Đoàn Cửu Việt – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Khôi Việt, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa.

Vụ án còn có bị cáo Trần Anh M, Dương Quốc Lĩnh, Phạm Tấn Bút nH không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/12/2020, qua mạng xã hội Facebook, Phạm Ngọc H biết ở Phú Yên có đua xe nên H thuê Trần Anh M điều khiển xe ô tô tải biển số 77C-165.56 với giá 1.500.000 đồng, để chở xe mô tô từ Bình Định vào thành phố Tuy Hòa để tham gia đua xe với nhóm ở Phú Yên, thì M đồng ý. H rủ Trần Quang N, Huỳnh Văn D, Phạm Tấn B và 03 người bạn của H không rõ lai lịch cùng đi, tất cả đều đồng ý.

Đến 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 77F1-228.53; N điều khiển xe mô tô loại Satria, biển số 77C1-683.00; D điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 61H1-144.88; B điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 61B1-291.33 (xe B mượn của Nguyễn Thành L nói là đi uống nước) và 3 thanh niên điều khiển ba xe mô tô (không xác định được biển số) đến cầu Bà D thuộc thôn L 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Định, cả nhóm tháo biển số và đưa 6 xe mô tô, 01 xe lắp ráp lên xe ô tô tải 77C-165.56 do M điều khiển cùng với hai thanh niên; còn H điều khiển xe ô tô Innova, biển số 77A-114.36 (xe này H thuê của Lê Minh H nói là đi công việc) chở N, D, B và một thanh niên vào Tuy Hòa để tham gia đua xe. Do H không biết vị trí cụ thể địa điểm đua xe nên H nói N liên hệ với người ở Tuy Hòa để đón, N liên hệ qua Messenger tên “Ngọc L” để đón nhóm N, “Ngọc L” đồng ý và cho N số điện thoại 0348.019.082 của Dương Quốc L để N liên hệ, N gọi cho L nói khi nào tới ngã ba Quốc lộ 1A – Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa thì L ra đón, L đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của H đến điểm hẹn, N gọi điện thoại cho L, L mượn xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) của Phùng Ái T đi đón, dẫn đường cho nhóm N đến địa điểm đua xe gần cổng Khu công nghiệp P trên Đại lộ V, thuộc xã P, thành phố

Tuy Hòa. Tại đây, nhóm H gặp nhóm đua xe ở Phú Yên, có khoảng 20 xe mô tô chuẩn bị đua và 15 xe đứng xem, khoảng 45 người.

Về cách thức đua xe: 01 người trong nhóm của H tự bắt cặp với một xe ở Phú Yên rồi hai xe đua với nhau, hai xe cùng ra điểm xuất phát và ấn định cùng nhau xuất phát, không có người báo hiệu hay trọng tài và không vẽ vạch xuất phát, vạch về đích; đoạn đường đua khoảng 100 mét, xe nào xuất phát chạy nhanh hơn về trước thì thắng, việc thắng thua do người đua tự xác định; đua xe nhằm mục đích giao lưu, không có cá cược; các xe đua chạy theo hướng Bắc – Nam trên làn đường phía Tây đường V. Cụ thể diễn biến việc đua xe: H điều khiển xe mô tô 77F1-228.53 đua với một xe ở Phú Yên 05 lượt, H thắng 02 lượt; N điều khiển xe mô tô 77C1-683.00 đua với một xe ở Phú Yên 10 lượt, N thắng 06 lượt; D điều khiển xe mô tô 61H1-144.88 đua với một xe ở Phú Yên 09 lượt, D thắng 04 lượt; B điều khiển xe mô tô 61B1-291.33 đua với một xe ở Phú Yên 09 lượt, B thắng 03 lượt; còn 03 thanh niên đi cùng H mỗi người điều khiển 01 xe mô tô tham gia đua, trong đó một người điều khiển xe sườn màu vàng gắn động cơ, không có biển số, số máy 009383, không có số khung, mỗi người tham gia đua khoảng 9-10 lượt. Thời gian đua khoảng 30 phút, đến khoảng 23 giờ 45 phút, do trời mưa nên không đua nữa. Sau đó, H, N, D, B điều khiển xe đến cổng Khu du lịch Sao Việt thuộc thôn D, xã P, thành phố Tuy Hòa để đưa xe lên ô tô tải của M chở về Bình Định rồi H quay lại đường V lấy xe ô tô 77A-114.36 chở D, B về Bình Định. Trong lúc M và N đang đưa xe lên xe tải thì Công an thành phố Tuy Hòa phát hiện mời N, M về làm việc và tạm giữ 5 xe mô tô; còn các bạn của H điều khiển xe mô tô chạy về Bình Định. Trong quá trình diễn ra đua xe, các xe tham gia đua có thay đổi kết cấu nên trong quá trình đua phát ra âm thanh lớn, có tiếng nẹt pô lớn, tiếng la ó, cổ vũ gây ồn ào, mất an ninh trật tự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Phạm Ngọc H, Trần Quang N phạm tội “Tổ chức đua xe trái phép”; bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 265; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Trần Quang N; riêng bị cáo H áp dụng thêm Điểm o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; N áp dụng thêm Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo Trần Quang N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Huỳnh Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt các bị cáo Trần Anh M, Dương Quốc L mỗi bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo cùng về tội “Tổ chức đua xe trái phép”; phạt bị cáo Phạm Tấn B 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2022, bị cáo Trần Quang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 01/7/2022, bị cáo Huỳnh Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin nhận lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 61H-14488.

Ngày 04/7/2022, bị cáo Phạm Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Huỳnh Văn D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, NH rút yêu cầu kháng cáo xin nhận lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 61H-14488; các bị cáo N, D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị cáo Phạm Ngọc H vắng mặt, nên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm, tiến hành xét hỏi bị cáo các bị cáo Huỳnh Văn D, Trần Quang N. Hội đồng xét xử đã công bố nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H, các Quyết định hoãn phiên tòa, thủ tục giao nhận Quyết định phiên tòa; công bố lời khai của bị cáo Phạm Ngọc H, lời khai của các đồng phạm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Ngọc H; căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm việc rút một phần kháng cáo xin nhận lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 61H-14488 của bị cáo Huỳnh Văn D; và căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Vào các ngày 25/11/2022; 09/12/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định mở phiên tòa phúc thẩm để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn D, Trần Quang N; các bị cáo Trần Quang N và Người bào chữa của bị cáo có đơn xin hoãn phiên

tòa, nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, lần này các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn D vắng mặt; Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 20/12/2022; tuy nhiên tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo Trần Quang N có đơn xin xét xử vắng và được bị cáo chấp nhận, bị cáo Phạm Ngọc H vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang N, sự vắng mặt của bị cáo Phạm Ngọc H không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo tiến hành xét xử vụ án theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn D rút một phần kháng cáo về yêu cầu xin nhận lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 61H-14488. Thấy rằng, việc rút một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D là hoàn toàn tự nguyện và không liên quan đến kháng cáo khác, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D là có cơ sở, phù hợp với Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Phạm Ngọc H thuê Trần Anh M điều khiển xe ô tô tải để chở xe mô tô; và rủ Trần Quang N, Huỳnh Văn D, Phạm Tấn B từ tỉnh Bình Định vào thành phố Tuy Hòa để tham gia đua xe trái phép với nhóm thanh niên ở Phú Yên. Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2020, H nói N gọi điện thoại và được Dương Quốc L đến đón, đưa cả nhóm đến gần cổng Khu công nghiệp P trên Đại lộ V, thuộc xã P, thành phố Tuy Hòa. Tại đây, nhóm của H bắt cặp với nhóm thanh niên ở Phú Yên để đua xe trên đoạn đường dài khoảng 100m, chỉ giao lưu không thắng thua bằng tiền hay giá trị vật chất khác, cụ thể: H đua 05 lượt, N đua 10 lượt, D và Bút mỗi người đua 09 lượt. Quá trình đua xe, có khoảng 45 người đứng xem, có tiếng nẹt pô, la ó, cổ vũ gây ồn ào, mất an ninh trật tự, thời gian kéo dài khoảng 30 phút. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Phạm Ngọc H, Trần Anh M, Dương Quốc L, Trần Quang N về tội “Tổ chức đua xe trái phép” theo Khoản 1 Điều 265 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Văn D, Huỳnh Tấn B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các hoạt động đi lại, làm việc, vui chơi; sự ổn định trong cuộc sống, sinh hoạt của cộng đồng; nguyên tắc an toàn nơi công cộng; mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; nên khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá được tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng để quyết định hình phạt tù đối

với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo có kháng cáo cũng là thỏa đáng. Vì vậy, các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với bị cáo Trần Quang N tại thời điểm phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến bị rủ rê lôi kéo; sau khi kết thúc việc đua xe, cơ quan chức năng phát hiện Trần Anh M và Trần Quang N nên mời về trụ sở làm việc, ngay từ đầu bị cáo N đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm, giúp cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; do đó, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm t, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mặt khác tại cấp phúc thẩm bị cáo còn cung cấp tài liệu chứng minh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính đang nuôi mẹ bị bệnh được Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu với vị trí là người giúp sức trong vụ án đồng phạm NH vai trò có giới hạn; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nên chấp nhận kháng cáo cho bị cáo Trần Quang N được hưởng chính sách khoan hồng tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[4] Bị cáo Trần Quang N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc H, Trần Quang N phạm tội “Tổ chức đua xe trái phép”; bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 342; Điểm a, c Khoản 1 Điều 351; Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh

Văn D; Điểm e, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Quang N.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D đối với yêu cầu xin nhận lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 61H-14488.

Không chấp nhận kháng cáo – Giữ N bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn D; Chấp nhận kháng cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Quang N.

1. Về Hình phạt:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 265; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Trần Quang N; thêm Điểm o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; thêm Điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyên; phạt:

1.1. Bị cáo Phạm Ngọc H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Bị cáo Trần Quang N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang N cho Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã N, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời hạn thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Trần Quang N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt:

1.3. Bị cáo Huỳnh Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố Tuy Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thành phố Tuy Hòa (1);
- Công an TP Tuy Hòa (1);
- PV06;
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng